

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN CHÂU  
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 39/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14-7-2020

“V/v tranh chấp ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thành Chung**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà **Phạm Thị Phương**;

Ông **Nguyễn Thịnh Hùng**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Phú**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Bích Ngọc** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 188/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2020 về Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Hoàng Diễm M**, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 1, ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 1, ấp B, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn xin ly hôn ngày 25/3/2020 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Hoàng Diễm M trình bày:*

Chị và anh T chung sống với nhau từ đầu năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Trước khi cưới anh chị có tìm hiểu nhau hơn 01 tháng và tự nguyện kết hôn. Anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn kéo dài đến nay. Lý do mâu thuẫn là anh T ghen tuông, chị cũng có một phần lỗi trong việc này vì đùa giỡn với người khác làm anh T hiểu lầm. Từ đó, vợ chồng không còn tin tưởng nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách và đã ly

thân gần 01 tháng nay. Mâu thuẫn của anh chị thì gia đình hai bên đều biết, mẹ chị có khuyên can, mẹ anh T thì góp ý rằng nếu không ở được với nhau thì ly hôn. Nay chị không còn tình cảm với anh T và thấy rằng không thể chung sống được nữa nên cương quyết yêu cầu ly hôn.

Anh chị không có con chung nên chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

*Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.*

*Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để xét xử theo hướng:

- + Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M đối với anh T.
- + Về con chung: Ghi nhận chị M khai nhận không có.
- + Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- + Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng công khai tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn T là Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị M khai nhận chị và anh T chung sống với nhau vào đầu năm 2019, có đăng ký kết hôn ngày 19/3/2019 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện T,

tỉnh Tây Ninh phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn chị M cung cấp. Căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử công nhận đây là sự thật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị M khai nhận trong thời gian chung sống có mâu thuẫn trầm trọng. Chị M cho rằng anh T ghen tuông nhưng chị cũng có lỗi vì đã có những việc làm gây hiểu lầm cho anh T dẫn đến vợ chồng không còn tin tưởng nhau, sống ly thân từ tháng 5/2020 đến nay không hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn. Qua lời khai của bà Dương Thị V là mẹ anh T và bà Cù Thị Kim T là mẹ chị M có đủ căn cứ xác định lời trình bày của chị M là có căn cứ. Anh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa làm việc nên không có lời trình bày. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị M thấy rằng, anh chị đã mâu thuẫn với nhau một thời gian không hàn gắn được và đã sống ly thân. Nay chị M không còn tình cảm với anh T và cương quyết ly hôn dù đã được động viên đoàn tụ. Do đó, đã có đủ cơ sở xác định anh chị không xây dựng được hạnh phúc gia đình, tình trạng hôn nhân giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị M là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị M khai nhận không có nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Hoàng Diễm M đối với anh Nguyễn Văn T. Chị Lê Hoàng Diễm M được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2- Về con chung: Chị Lê Hoàng Diễm M khai nhận không có nên không đặt ra giải quyết.

3- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Hoàng Diễm M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4- Về án phí: Chị Lê Hoàng Diễm M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000510 ngày 08/4/2020

của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (do Cù Thị Kim T nộp thay); chị Lê Hoàng Diễm M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho chị M biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nơi nhận:*

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**Nguyễn Thành Chung**